

1

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Vào lúc 14 giờ ngày 21/4/2021 (tức ngày 10/3/2021 âm lịch) do bận đi thu mua hạt điều ở nhiều điểm, nên bà giao cho bà Lục Thị M ở thôn A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (là người đi thu hạt điều với bà V nên bà V đưa cho bà M 40.000.000 đồng để bà M đi mua hạt điều sau đó về nhập lại cho bà V cho đủ xe vận chuyển bán cho khách hàng. Khi đưa tiền cho bà M có sự chứng kiến của bà Đặng Thị H chứ không có làm giấy tờ gì, bởi vì việc mua bán giao nhận tiền cũng như hàng hóa thường làm như vậy, cuối tuần, ngày thì chốt sổ, thanh toán với nhau.

Sau khi đưa tiền khoảng 05 ngày thì bà V hỏi bà M sao chưa nhập hạt điều cho bà V với số tiền mà bà V đưa là 40.000.000 đồng, thì bà M trả lời *“Em nhức đầu, buồn ngủ quá, hẹn 03 ngày nữa cháu gặp cô để đối chiếu, thanh toán tiền”*. Tuy nhiên, cho đến nay bà M vẫn chưa thanh toán tiền cũng không giao hạt điều cho bà. Vì vậy, bà V yêu cầu bà Lục Thị M phải trả 40.000.000 đồng và tiền lãi suất theo lãi suất ngân hàng đối với số tiền nợ sau khi có phán quyết của Tòa án. Về án phí dân sự yêu cầu bà M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc bị đơn bà Lục Thị M trình bày:

Ngày 09/3/2021 âm lịch (tức 20/4/2021 dương lịch) bà Nguyễn Thị V có cân hạt điều của bà M và nợ của bà M số tiền 88.060.000 đồng, đến 10/3/2021 âm lịch bà V trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng, mới đưa xong thì bà V xin lại 20.000.000 đồng và nói *“Giờ cô đang kẹt tiền, cho cô xin lại 20.000.000 đồng để về trả cho người khác”* nên bà M lại đưa cho bà V 20.000.000 đồng. Cùng ngày bà V đưa thêm cho Bà M 50.000.000 đồng, chốt lại thì bà V còn nợ bà M 18.060.000 đồng. Ngày 10/3/2021 (âm lịch) bà M cân điều của bà V với số lượng 7.119,5 kg x 23.500.000 đồng/kg = 167.308.000 đồng. Bà V nói *“Điều M rất đẹp”* và thêm cho Bà 480.000 đồng, tổng là 167.790.000 đồng. Cộng thêm nợ cũ 18.060.000 đồng là 185.850.000 đồng; đến 12 giờ trưa ngày 11/3/2021 (âm lịch) bà M có đến nhà bà V hỏi trả tiền, bà V trả cho bà M 70.000.000 đồng và bà V ký nhận nợ của bà M 115.850.000 đồng. Từ ngày 11/3/2021 đến 19/3/2021 (âm lịch) bà M và bà V đã tính toán, chốt số nợ thì khớp với nhau. Như vậy, bà M không có nợ bà V 40.000.000 đồng như bà V yêu cầu nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V. Không chấp nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc người làm chứng bà Đặng Thị H trình bày:

Vào lúc 14 giờ ngày 21/4/2021 (10/3/2021 âm lịch) bà H có đi sang nhà bà Nguyễn Thị V ở thôn B, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để lấy tiền sau đó đi mua hạt điều, trên đường đi sang nhà bà V thì có đi qua nhà bà Lục Thị M ở thôn A, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thấy bà V trong nhà bà M thì bà H ghé vào gặp bà V và nói bà V đưa tiền luôn, tại đây bà V có đưa cho bà H 40.000.000 đồng và bà M 40.000.000 đồng, số tiền đưa cho bà H và bà M này chia thành 04 cục, mỗi cục tiền là 10.000.000 đồng, tiền mệnh giá 100.000 đồng/tờ, và bà V có nói với bà H và bà M là *“Cầm đi, mỗi đứa 40.000.000 đồng, chiều có cô lại đưa tiếp”*. Nói xong bà H

thấy bà V đưa tiền cho Bà và bà M, còn mục đích bà V đưa cho bà M 40.000.000 đồng để làm gì thì bà H không biết. Nhận tiền xong thì bà H đi, không biết gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 85/2021/DS-ST ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 433; Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Lục Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị V 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2021, bà Lục Thị M có đơn Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 85/2021/DS-ST ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 14/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định kháng nghị số 484/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị toàn bộ Bản án sơ thẩm số 85/2021/DS-ST ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V là không có căn cứ. Nội dung kháng cáo của bà Lục Thị M là có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk và chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lục Thị M, sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 85/2021/DS-

ST ngày 31/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lục Thị M làm đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo kháng nghị bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lục Thị M thấy rằng:

Giữa bà Lục Thị M và bà Nguyễn Thị V có quan hệ mua bán với nhau. Theo đó, bà M là người cân điều bán cho bà V, sau mỗi lần giao dịch, cuối tuần, ngày thì chốt sổ, thanh toán với nhau. Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, ngày 10/3/2021 âm lịch (tức ngày 21/4/2021 dương lịch) bà V có đưa cho bà M số tiền 40.000.000 đồng để ứng trước đi mua điều, việc giao tiền không có ký nhận nhưng có sự chứng kiến của bà Đặng Thị H. Bà V cho rằng sau đó có đề nghị bà M cân điều và đối chiếu khoản tiền trên nhưng bà M tìm lí do từ chối nên bà khởi kiện yêu cầu bà M phải trả lại cho bà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, thấy rằng: Các bên đều thống nhất có sự giao nhận tiền từ bà V cho bà M với số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 10/3/2021 âm lịch (tức ngày 21/4/2021 dương lịch). Tuy nhiên, tại giấy đối chiếu công nợ do bà M cung cấp (BL 19), tờ ghi chép việc mua bán do bà V cung cấp (BL 47) và lời trình bày của bà V tại phiên tòa sơ thẩm (BL 75), bà V xác nhận tính đến ngày 11/3/2021 âm lịch (tức ngày 21/4/2021 dương lịch) hai bên tính toán và xác nhận bà V còn nợ bà M số tiền 115.850.000 đồng. Hoàn toàn phù hợp với các tài liệu do bị đơn cung cấp để lý giải việc giao nhận số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra, theo các tờ ghi chép do hai bên cung cấp đều thể hiện các ngày 09, 10, 11, 13 tháng 3 âm lịch các bên đều thực hiện việc mua bán và đối chiếu công nợ và bà V có ký xác nhận, nên việc bà V cho rằng bà M từ chối đối chiếu nợ là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhưng lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V, buộc bị đơn bà Lục Thị M trả lại cho bà V số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là không đúng.

[2.2] Xét kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Như đã phân tích, nhận định tại mục 2.1 trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào việc bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh việc giao lại số tiền 20.000.000 đồng mà không xem xét đến các tài liệu chứng cứ do bà M cung cấp để giải trình cho việc nhận số tiền 40.000.000 đồng từ bà V, để từ đó chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên

đơn là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của bị đơn bà Lục Thị M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện E là có căn cứ nên cần chấp nhận. Do đó, cần sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 85/2021/DS-ST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo hướng không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa toàn bộ bản án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải chịu 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000300, ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, như vậy bà V còn phải nộp số tiền 1.000.000 đồng. (*Một triệu đồng*).

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lục Thị M số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000389 ngày 16/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 431, Điều 433; Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk và chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lục Thị M.

- Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 85/2021/DS-ST ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu bà Lục Thị M phải trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị V phải chịu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000300 ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk, như vậy bà V còn phải nộp số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lục Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lục Thị M số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0000389 ngày 16/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung